



NGUYỄN THỊ THANH THỦY (Chủ biên)

LƯU PHƯƠNG THANH BÌNH – ĐỖ XUÂN HỘI – TRẦN THANH SƠN

Vở bài tập

KHOA HỌC



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH THỦY (Chủ biên)
LƯU PHƯƠNG THANH BÌNH – ĐỖ XUÂN HỘI – TRẦN THANH SƠN

Vở bài tập

KHOA HỌC



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Lời nói đầu	4
-------------------	---

CHỦ ĐỀ 1: CHẤT 5

Bài 1. Một số tính chất và vai trò của nước	5
Bài 2. Sự chuyển thể của nước	9
Bài 3. Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước	12
Bài 4. Thành phần và tính chất của không khí	15
Bài 5. Gió, bão	19
Bài 6. Ô nhiễm không khí và bảo vệ môi trường không khí	21
Bài 7. Ôn tập chủ đề Chất	24

CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG 26

Bài 8. Ánh sáng và bóng của vật	26
Bài 9. Ánh sáng với đời sống	29
Bài 10. Âm thanh	32
Bài 11. Âm thanh trong đời sống	34
Bài 12. Nhiệt độ và nhiệt kế	37
Bài 13. Sự truyền nhiệt và vật dẫn nhiệt	39
Bài 14. Ôn tập chủ đề Năng lượng	42

CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT 44

Bài 15. Thực vật cần gì để sống và phát triển?	44
Bài 16. Nhu cầu sống của động vật	48
Bài 17. Chăm sóc cây trồng và vật nuôi	52
Bài 18. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	55

CHỦ ĐỀ 4: NẤM 57

Bài 19. Sự đa dạng của nấm	57
Bài 20. Nấm ăn và nấm men trong đời sống	59
Bài 21. Nấm có hại và cách bảo quản thực phẩm	61
Bài 22. Ôn tập chủ đề Nấm	65

CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ 67

Bài 23. Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn	67
Bài 24. Giá trị dinh dưỡng có trong thức ăn	71
Bài 25. Ăn, uống khoa học để cơ thể khỏe mạnh	73
Bài 26. Thực phẩm an toàn	76
Bài 27. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	78
Bài 28. Phòng tránh đuối nước	80
Bài 29. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	83

CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG 85

Bài 30. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	85
Bài 31. Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn.....	89
Bài 32. Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường	93

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Khoa học 4 được biên soạn song hành cùng với sách giáo khoa Khoa học 4. Tên và nội dung các bài trong vở bài tập tương đồng với sách giáo khoa, giúp các em củng cố kiến thức đã học và phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Nội dung các hoạt động học tập trong **Vở bài tập Khoa học 4** được trình bày với kênh hình phong phú, kết hợp nhiều hình thức hoạt động đa dạng như viết, vẽ, tô màu, diễn từ, ghép,... hỗ trợ các em phát huy được tối đa năng lực và sở trường của bản thân.

Khi tham gia và thực hiện các hoạt động học tập trong **Vở bài tập Khoa học 4**, các em có thể tự do sáng tạo, làm ra được những sản phẩm học tập của riêng mình và tự đánh giá được quá trình học tập của bản thân.

Các em hãy cùng nhau khám phá và hoàn thành tốt các hoạt động trong **Vở bài tập Khoa học 4** nhé!

Các tác giả

CHỦ ĐỀ 1: CHẤT

Bài 1

MỘT SỐ TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC

- 1 Hãy dự đoán hình dạng của nước trong mỗi trường hợp dưới đây. Vẽ lại hình dạng đó vào khung.



- 2 Nguồn nước mà gia đình em sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày được lấy từ đâu? Hãy chia sẻ về việc sử dụng và cách tiết kiệm nước của gia đình em vào chỗ (...) dưới đây.
- a) Nguồn nước mà gia đình em sử dụng được lấy từ:

.....

b) Việc sử dụng nước của gia đình em (sử dụng nước vào những việc gì):

.....

.....

.....

c) Cách tiết kiệm nước của gia đình em:

.....

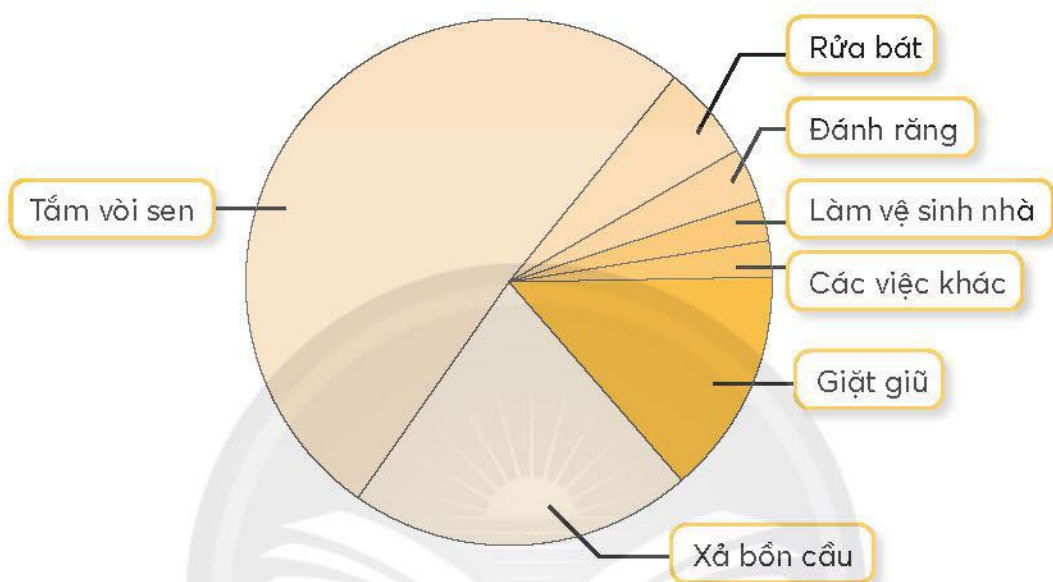
.....

.....

- 3** **Sưu tầm thông tin để hoàn thành nội dung bảng mô tả một số tính chất của nước và ứng dụng các tính chất đó vào thực tiễn cuộc sống (theo mẫu).**

Tính chất của nước	Ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống
Chảy từ cao xuống thấp	Các mái nhà, máng nước, ống thoát nước,... thường được làm dốc.
Thấm qua một số vật	
.....	
.....	
.....	

- 4 Hình dưới đây là biểu đồ mô tả lượng nước mà gia đình bạn Lan sử dụng trong một tháng. Em hãy chỉ ra ba hoạt động sử dụng nhiều nước nhất và đề xuất biện pháp giúp tiết kiệm nước cho gia đình bạn Lan.



a) Ba hoạt động sử dụng nhiều nước nhất của gia đình bạn Lan là:

.....

.....

.....

b) Biện pháp giúp tiết kiệm nước cho gia đình bạn Lan là:

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2

SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC

- 1 Hãy quan sát các hình dưới đây và cho biết nước ở thể nào.
Viết câu trả lời vào chỗ (...).

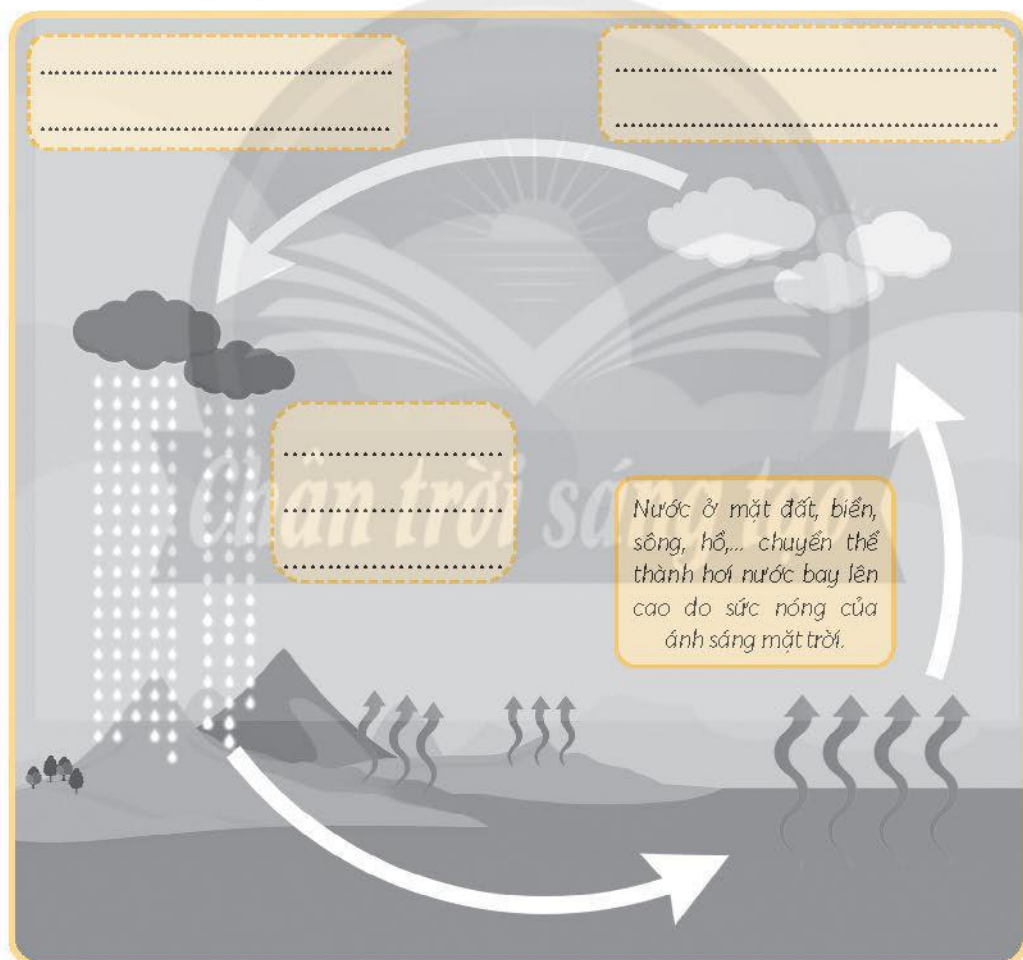


- 2 Hãy viết chữ Đ vào ☐ trước ý đúng, chữ S vào ☐ trước ý sai.

- ☐ Nước có thể tồn tại ở ba thể khác nhau: rắn, lỏng, khí (hơi).
- ☐ Nước ở dạng lỏng, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định.

- ☐ Nước chảy từ thấp lên cao.
- ☐ Trên Trái Đất có rất nhiều nước ngọt nên con người không cần sử dụng tiết kiệm.
- ☐ Hiện tượng nước bay hơi thành hơi nước, hơi nước ngưng tụ thành nước. Quá trình này xảy ra và lặp đi lặp lại được gọi là vòng tuần hoàn của nước.

3 Bạn Nam đang hoàn thành sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, còn một số ô trống Nam chưa điền thông tin, em hãy giúp bạn nhé!



4 Chọn cụm từ trong khung để chú thích cho mỗi hình dưới đây.

Sự bay hơi Sự đông đặc Sự ngưng tụ Sự nóng chảy

Viết nội dung mô tả việc em và gia đình đã ứng dụng các sự chuyển thể này của nước vào thực tiễn đời sống (theo mẫu).



Sự bay hơi

Ứng dụng vào đời sống:

Phơi quần áo ở nơi thoáng mát, có ánh nắng mặt trời,...



Ứng dụng vào đời sống:

.....

.....

.....

.....



Ứng dụng vào đời sống:

.....

.....

.....

.....



Ứng dụng vào đời sống:

.....

.....

.....

.....

Bài 3

Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

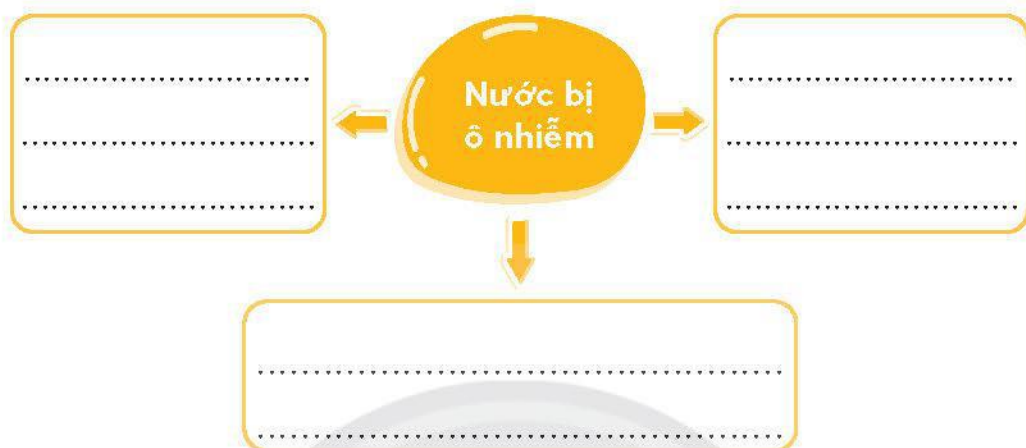
- 1 a) Hãy viết nội dung mô tả nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước trong các hình dưới đây.



- b) Điền thông tin phù hợp để hoàn thành bảng sau.

Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước	Hậu quả

- 2 Hãy mô tả một số dấu hiệu nước bị ô nhiễm bằng cách hoàn thành sơ đồ dưới đây.



- 3 Hãy tìm hiểu về việc sử dụng nguồn nước của gia đình và những hộ dân xung quanh nhà em rồi hoàn thành sơ đồ sau:



- 4 a) Hãy viết một số cách làm sạch nước vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

b) Gia đình em và những người dân ở địa phương thường sử dụng nước sinh hoạt từ những nguồn nào? Hãy hoàn thành vào bảng dưới đây.

Nguồn nước sử dụng	Cách làm sạch nước	Nhận xét việc sử dụng nước sinh hoạt
.....		
.....		
.....		

- 5 Vẽ bức tranh tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm và chia sẻ với bạn bè, người thân cùng thực hiện.



Bài 4

THÀNH PHẦN VÀ TÍNH CHẤT CỦA KHÔNG KHÍ

1 Điền thông tin phù hợp để hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Hoạt động	Hiện tượng	Giải thích
1. Thổi vào túi ni lông và buộc túm miệng túi lại bằng dây cao su.	<i>Túi ni lông căng phồng lên.</i>	<i>Trong túi ni lông có không khí.</i>
2. Dùng tăm nhọn chọc thủng túi ni lông đang căng phồng.		
3. Nhúng chai thủy tinh rỗng không đóng nắp vào trong chậu nước.		
4. Nhúng miếng mút xốp khô vào chậu nước và dùng tay bóp.		
5. Thổi phồng quả bóng bóng. Dùng tay giữ chặt miệng bóng bóng rồi nhúng xuống chậu nước và từ từ rời lỏng tay.		

- 2** Hoàn thành bảng so sánh một số tính chất của nước và không khí bằng cách đánh dấu (✓) vào các cột tương ứng.

Stt	Tính chất	Nước	Không khí
1	Không màu		
2	Không mùi		
3	Không vị		
4	Có thể nén lại và dẫn ra		
5	Chiếm chỗ trong không gian		
6	Có trong những chỗ rỗng của vật		

- 3** Hãy tìm hiểu và viết nội dung giải thích cho các hiện tượng sau.

a) Đặt chậu cây cảnh trong nhà một thời gian, quan sát thấy trên lá cây có bụi bám.

.....

b) Chai nước được đặt trong tủ lạnh một thời gian, sau đó lấy ra để ngoài không khí, quan sát thấy có các giọt nước đọng trên thành chai.

.....

c) Vào những ngày trời nồm, quan sát thấy trên bề mặt tường, nền nhà, đồ nội thất có đọng lớp sương.

.....

- 4** Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Không khí có ở đâu?

- A. Không khí có ở trong mọi vật.
B. Không khí có ở xung quanh mọi vật.
C. Không khí có ở trong những chỗ rỗng của vật.
D. Không khí có ở khắp nơi, xung quanh mọi vật và trong những chỗ rỗng của vật.

- 5 Quan sát hình 1a và 1b, sử dụng các từ: *nén lại, dẫn ra* để mô tả hiện tượng và kết luận về tính chất chung của không khí.



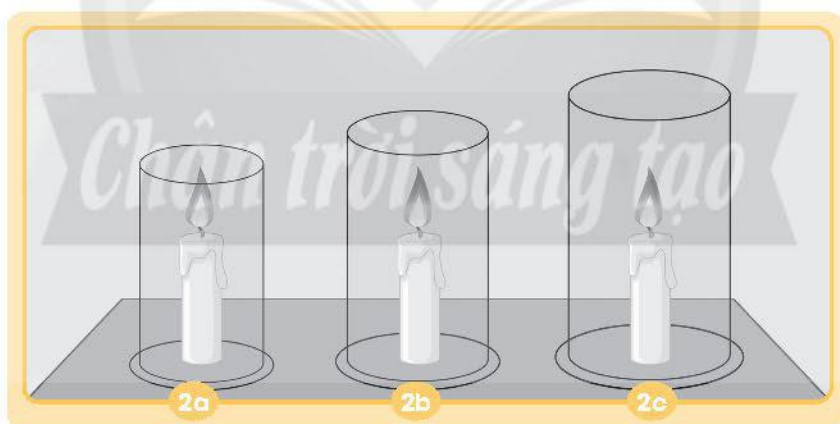
1a



1b

- a) Hình 1a mô tả hiện tượng
- b) Hình 1b mô tả hiện tượng
- c) Kết luận: Không khí có thể bị hoặc

- 6 Quan sát các hình sau và cho biết ngọn nến ở hình nào sẽ duy trì sự cháy lâu nhất. Giải thích. Viết nội dung trả lời vào chỗ (...).



- Ngọn nến ở hình sẽ duy trì sự cháy lâu nhất.
- Giải thích:
.....

7 Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Thành phần của không khí gồm:

- A. Khí ô-xi, khí các-bô-níc, khí ni-tơ.
- B. Khí ô-xi và khí các-bô-níc, hơi nước, bụi.
- C. Khí ô-xi, khí các-bô-níc, khí ni-tơ và các chất khí khác.
- D. Khí ô-xi, khí các-bô-níc, khí ni-tơ, các chất khí khác, hơi nước, bụi.

8 Quan sát hình 3a và 3b, sử dụng các từ/cụm từ: *khí ô-xi, sự cháy, không khí* để hoàn thành các câu sau đây (có thể sử dụng một từ/cụm từ nhiều lần).



3a



3b

a) trong không khí cần cho

b) Càng có nhiều thì có càng nhiều và càng diễn ra lâu hơn.

c) Khi có cháy, cần thực hiện biện pháp hạn chế đám cháy tiếp xúc với để có thể dập tắt nhanh đám cháy.

Bài 5

GIÓ, BÃO

- 1 Chọn các từ/cụm từ: *không quay, quay nhẹ, quay mạnh hơn, quay mạnh nhất* để điền vào bảng sau (có thể sử dụng một từ/cụm từ nhiều lần).

Thí nghiệm	Gió tạo ra ở quạt	Trạng thái của chong chóng
Thí nghiệm 1: Quạt và chong chóng có khoảng cách không thay đổi		
Trường hợp: Không bật quạt		
Trường hợp: Bật quạt ở chế độ gió nhẹ		
Trường hợp: Bật quạt ở chế độ gió trung bình		
Trường hợp: Bật quạt ở chế độ gió mạnh nhất		
Thí nghiệm 2: Quạt và chong chóng thay đổi khoảng cách và quạt được mở ở chế độ gió mạnh nhất		
Trường hợp: Quạt và chong chóng cách xa nhau 1 m		
Trường hợp: Quạt và chong chóng cách xa nhau 2 m		

- 2** Chọn các từ/cụm từ: *chuyển động, nhiệt độ, gió, không khí* để hoàn thành các câu sau (có thể sử dụng một từ/cụm từ nhiều lần).

a) Không khí sinh ra gió.

b) Sự chênh lệch làm không khí và sinh ra

c) từ nơi nóng di chuyển sang nơi lạnh sinh ra

d) Không khí càng mạnh thì sinh ra càng mạnh. Ngược lại, chuyển động càng yếu thì sinh ra càng yếu.

- 3** Vẽ bức tranh mô tả hoạt động phòng tránh bão. Hãy tô màu thật đẹp và chia sẻ với mọi người cùng thực hiện nhé!



Chân trời sáng tạo

Bài 6

Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

- 1 Viết nội dung mô tả nguyên nhân gây ô nhiễm không khí trong các hình dưới đây.



- 2 Viết hoặc vẽ nguyên nhân gây ô nhiễm không khí ở khu vực xung quanh nhà em hoặc nơi em sinh sống vào khung sau.

NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ



- 3 Hoàn thành bảng sau bằng cách viết vào chỗ (...) cho phù hợp.

Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí	Hậu quả ô nhiễm không khí	Biện pháp giảm ô nhiễm không khí

- 4 Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường không khí và chia sẻ với bạn, người thân cùng thực hiện.



Chân trời sáng tạo

- 1 Viết, vẽ những điều em đã học được sau chủ đề Chất vào khung dưới đây.

CHỦ ĐỀ CHẤT



- 2 Tìm hiểu về môi trường xung quanh nhà em hoặc ở địa phương và hoàn thành nội dung trong các khung sau.

Những việc tốt đã làm để
bảo vệ môi trường nước và
không khí

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Những việc làm có thể gây
ô nhiễm môi trường nước và
không khí

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- 3 Em sẽ ứng xử như thế nào trong các tình huống dưới đây? Viết vào chỗ (...) ý kiến của em.



Ý kiến của em:

.....

.....

.....



Ý kiến của em:

.....

.....

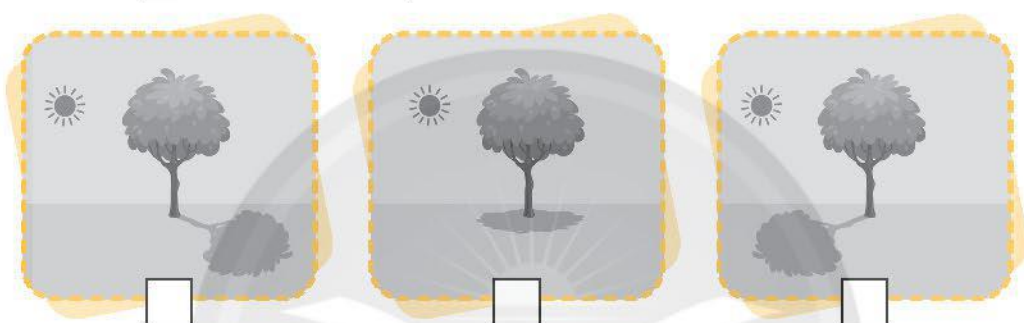
.....

CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG

Bài 8

ÁNH SÁNG VÀ BÓNG CỦA VẬT

- 1 Hình nào mô tả đúng sự tạo bóng của vật? Đánh dấu (✓) vào ☐ ở hình em chọn.



- 2 Nối mỗi hình vào ô chữ phù hợp (theo mẫu).



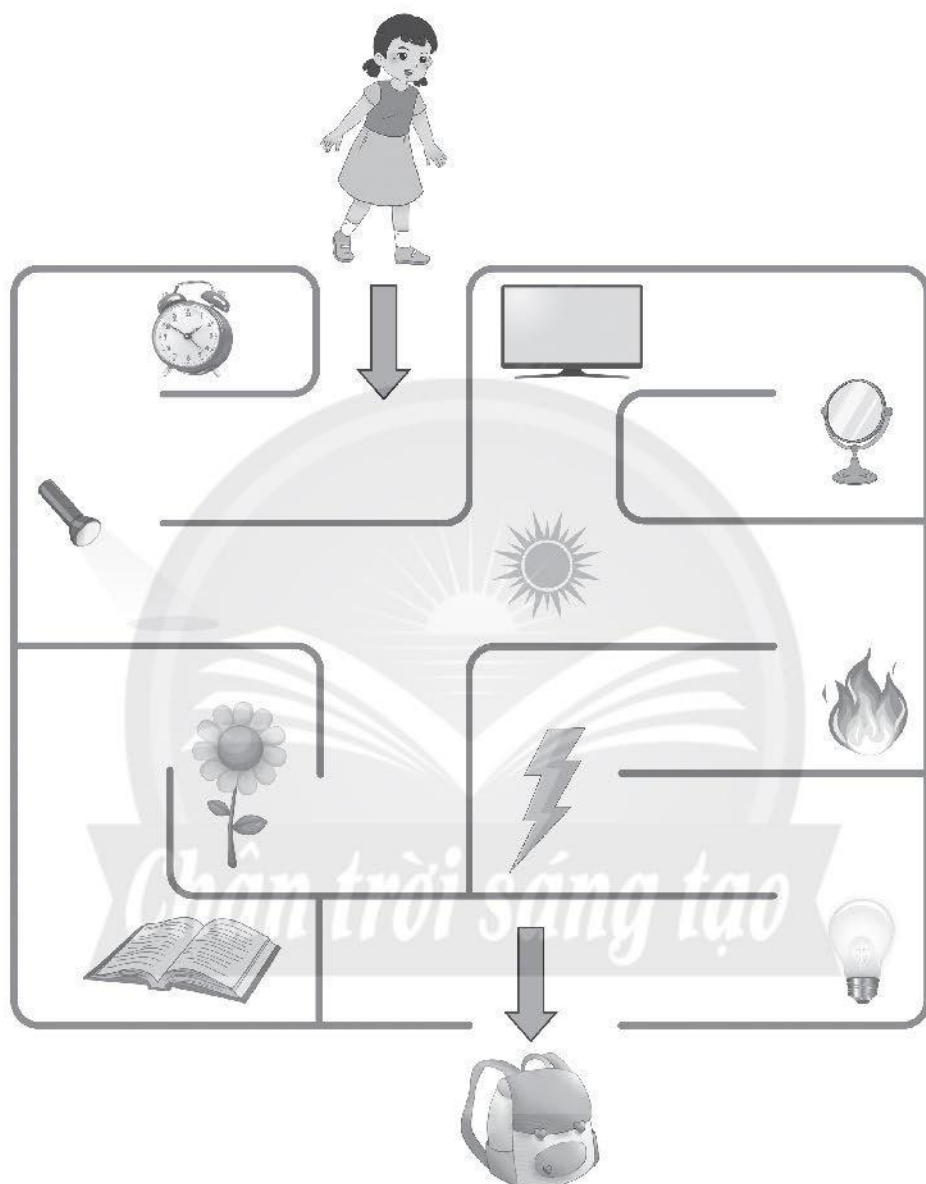
Vật cản
ánh sáng



Vật cho
ánh sáng
truyền
qua



- 3 Để đến được vị trí chiếc cặp, bạn An phải đi qua những vật tự phát sáng nào? Viết vào chỗ (...) câu trả lời của em.



.....

.....

.....

- 4 Bạn Hoà hay bạn An sẽ nhìn thấy được ngọn nến qua ống?
Vì sao? Viết câu trả lời của em vào chỗ (...).



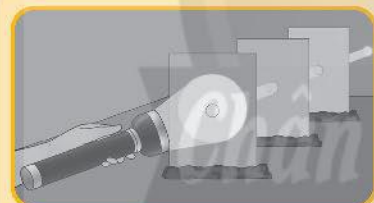
.....

.....

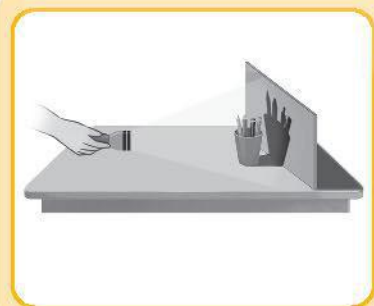
.....

.....

- 5 Quan sát hình và điền nội dung phù hợp để hoàn thành các câu sau.



a) Trong không khí, ánh sáng truyền theo đường



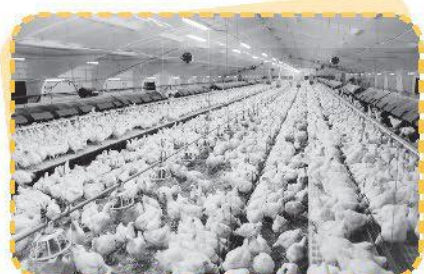
b) Ánh sáng chiếu vào một vật cản ánh sáng sẽ tạo ở phía sau vật đó.

c) Bóng của vật cản ánh sáng có hình dạng với vật.

Bài 9

ÁNH SÁNG VỚI ĐỜI SỐNG

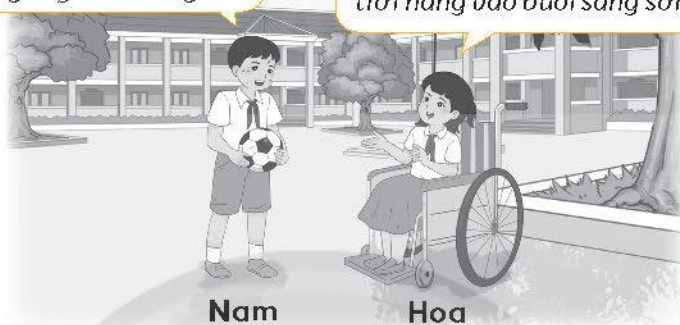
- 3 Quan sát hình và viết nội dung mô tả vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người, động vật và thực vật theo nội dung mỗi hình sau.



- 2 Em đồng tình với ý kiến của bạn Nam hay bạn Hoa trong tình huống dưới đây? Vì sao? Ghi lại câu trả lời của em và chia sẻ với bạn.

Ánh nắng mặt trời rất tốt cho sức khỏe. Chúng ta cần thường xuyên ra nắng.

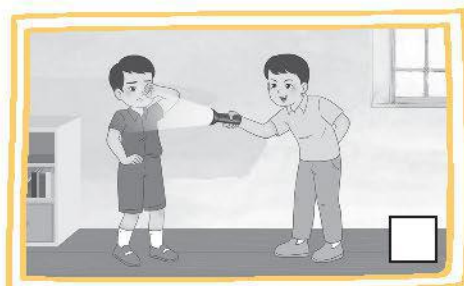
Chúng ta chỉ nên ra ngoài trời nắng vào buổi sáng sớm.



Nam

Hoa

- 3 Quan sát các hình dưới đây và cho biết những việc nào nên làm để bảo vệ mắt. Đánh dấu (✓) vào ☐ ở hình em chọn.



- 4 Nếu không có ánh sáng mặt trời thì vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên có xảy ra không? Vì sao? Viết câu trả lời của em vào chỗ (...).

.....

.....

.....

.....

- 5 Góc học tập ở hình nào được bố trí thích hợp nhất để bảo vệ mắt? Vì sao? Đánh dấu (✓) vào ☐ ở hình em chọn và viết nội dung giải thích.



.....



.....

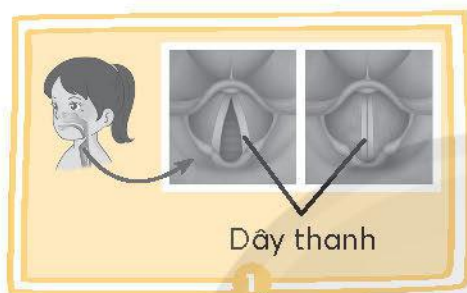


.....



.....

- 1 Khi ta nói, hai dây thanh trong thanh quản ở cổ rung động và phát ra âm thanh (hình 1). Đặt hai ngón tay lên hai bên cổ và nói (hình 2).

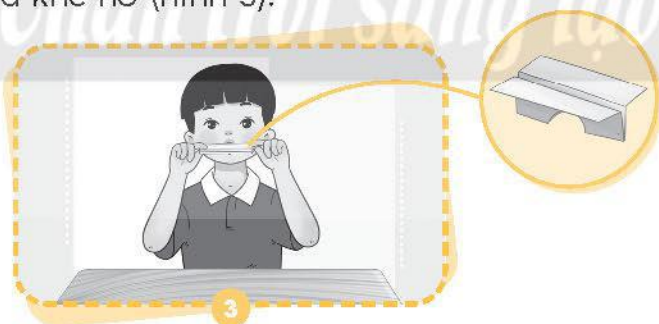


Viết nội dung phù hợp vào chỗ (...) trong các câu sau.

- Khi nói, em cảm nhận cổ của em
- Dây thanh trong cổ rung vì

- 2 Thí nghiệm mô phỏng thanh quản

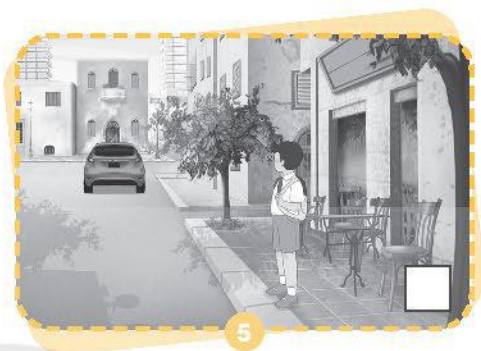
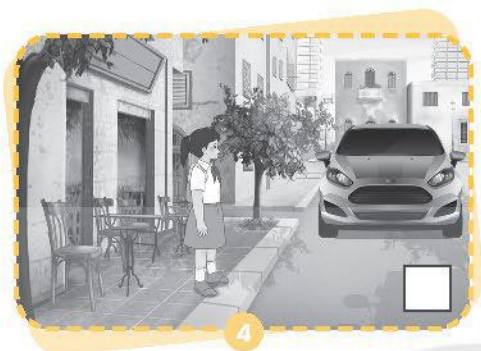
Kẹp hai mảnh cao su hoặc hai đầu mảnh giấy sát nhau và thổi qua khe hở (hình 3).



Đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu nhận xét đúng.

- ☐ Hai mảnh cao su hoặc hai mảnh giấy rung khi em thổi.
- ☐ Hai mảnh cao su hoặc hai mảnh giấy rung giống như dây thanh trong thanh quản ở cổ khi em nói.

- 3 Quan sát các hình sau và cho biết âm thanh từ động cơ của chiếc xe nào sẽ nghe to dần. Đánh dấu ✓ vào ☐ ở hình em chọn.



- 4 Các trường hợp dưới đây cho biết âm thanh có thể truyền trong môi trường nào. Viết vào chỗ (...) nội dung trả lời của em.



Trường hợp	Âm thanh truyền được trong môi trường
Hình 6: Nghe tiếng ca nhạc.	
Hình 7: Cá mập nghe tiếng động khi người ta gõ vào chuồng sắt.	
Hình 8: Hai bạn nghe được tiếng nói của nhau với điện thoại tự làm bằng dây và hộp.	

Bài 11

ÂM THANH TRONG ĐỜI SỐNG

- 1 Quan sát các hình dưới đây và cho biết âm thanh được con người và động vật sử dụng như thế nào trong đời sống hằng ngày. Viết vào chỗ (...) câu trả lời của em.



- 2 Viết từ hai đến ba câu mô tả những tác hại mà tiếng ồn gây ra.

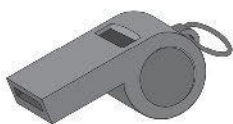
.....

.....

.....

.....

- 3 Nối mỗi hình với ô chữ chỉ tên nhạc cụ phù hợp. Làm thế nào để các nhạc cụ này phát ra âm thanh? Viết vào chỗ (...) câu trả lời của em.



Đàn pi-a-nô



Kèn



Còi



Đàn tranh

Trống cơm



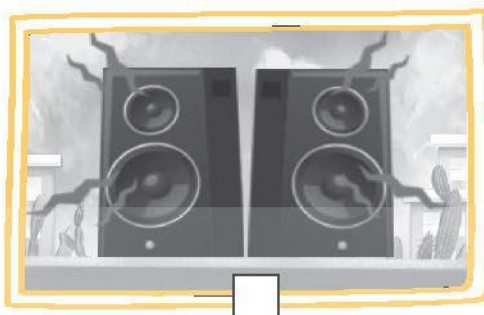
Kẻng tam giác

.....

.....

.....

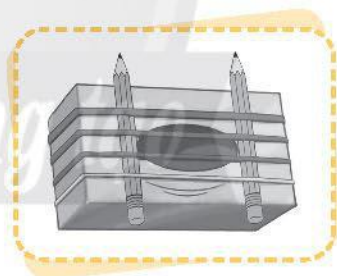
- 4 Quan sát các hình sau và cho biết những tiếng ồn nào đã ảnh hưởng đến em và gia đình. Đánh dấu (✓) vào ☐ ở hình em chọn.


☐

☐

☐

☐

- 5 Dùng kéo khoét một lỗ tròn trên một mặt của hộp giấy. Bao bốn sợi dây cao su vòng quanh hộp. Kê hai cây bút chì dưới các dây để dây không chạm mặt hộp (hình bên). Lấy tay gảy từng dây cao su.



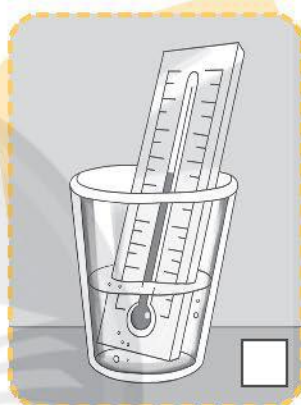
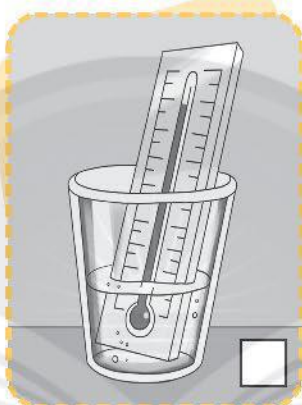
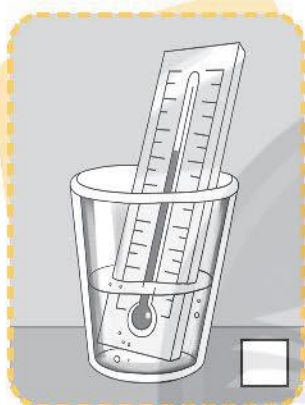
Đánh dấu (✓) vào ☐ trước câu nhận xét đúng.

- ☐ Âm thanh phát ra từ bốn dây cao su (có độ dày khác nhau) là như nhau.
- ☐ Âm thanh phát ra từ bốn dây cao su (có độ dày khác nhau) là khác nhau.

Bài 12

NHIỆT ĐỘ VÀ NHIỆT KẾ

- 1 Quan sát các hình sau và cho biết nước trong cốc nào nóng nhất. Vì sao em biết? Đánh dấu (✓) vào ☐ ở hình em chọn và viết nội dung giải thích.



Chân trời sáng tạo

- 2 Điền nội dung phù hợp để hoàn thành các câu sau.

- Nhiệt độ bình thường của cơ thể người là
- Nhiệt độ của nước đá đang tan là
- Nhiệt độ của nước đang sôi là

- 3** Quan sát mức chất lỏng trên nhiệt kế ở hình A và viết số chỉ nhiệt độ của nhiệt kế vào chỗ (...) dưới hình. Dùng bút đỏ đánh dấu mức chất lỏng trong nhiệt kế ở hình B và C sao cho tương ứng với số ghi nhiệt độ dưới mỗi hình.



A:



B: 10 °C



C: 40 °C

- 4** Rót 1/2 cốc nước và 1/2 cốc rượu vào chai (hình bên). Đặt ống hút nhựa trong vào chai, giữ lơ lửng đầu dưới của ống hút trong chất lỏng (không chạm đáy chai). Dùng đất nặn bít vào miệng chai cho kín và giữ cho ống hút được cố định. Đặt chai vào chậu nước ấm. Quan sát mức chất lỏng trong ống và đánh dấu ✓ vào ☐ trước câu nhận xét đúng.



- ☐ Mức chất lỏng trong ống hút vẫn cố định như trước khi đặt chai vào chậu.
- ☐ Mức chất lỏng trong ống hút dâng cao hơn so với trước khi đặt chai vào chậu.

Bài 13

SỰ TRUYỀN NHIỆT VÀ VẬT DẪN NHIỆT

- 1 Viết nội dung giải thích cho các hiện tượng được mô tả ở các hình sau.



a) Viên nước đá tan chảy trong lòng bàn tay.

.....

.....



b) Bãi cát nóng lên khi có ánh sáng mặt trời.

.....

.....



c) Bơ chảy ra từ đầu của thìa kim loại.

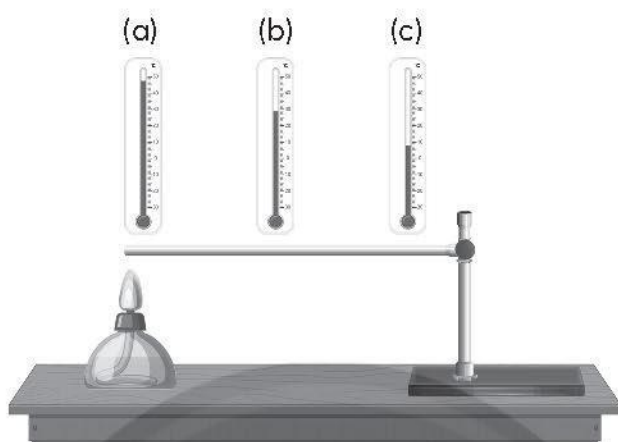
.....

.....

- 2 Điền nội dung phù hợp để hoàn thành các câu sau.

- Những vật bằng kim loại như sắt, đồng dẫn nhiệt
- Những vật bằng vải, gỗ, thủy tinh dẫn nhiệt

- 3 Trong hình sau, nhiệt kế nào chỉ nhiệt độ cao nhất, nhiệt kế nào chỉ nhiệt độ thấp nhất? Vì sao? Viết vào chỗ (...) nội dung trả lời của em.

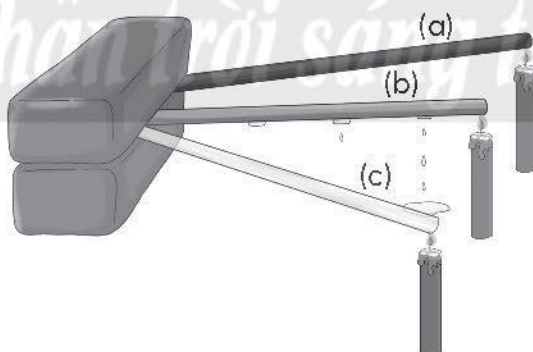


.....

.....

.....

- 4 Khi nung nóng đầu của một thanh gỗ (a), một thanh sắt (b) và một thanh nhựa (c) (trên thân mỗi thanh có sáp nến) thì sáp nến sẽ nhỏ xuống từ thanh nào trước nhất? Vì sao?



.....

.....

.....

- 5 Viết nội dung mô tả ích lợi của vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém được con người ứng dụng vào trong cuộc sống ở các hình sau.



.....

.....

.....



.....

.....

.....

1 Nối mỗi hình vẽ với ô chữ phù hợp (theo mẫu).



2 Viết ba câu để mô tả các tác hại có thể có do các nguồn năng lượng gây ra theo gợi ý sau.

- Ánh sáng quá chói
- Âm thanh quá lớn
- Nhiệt độ quá cao

- 3 Quan sát hình và viết nội dung mô tả ích lợi của các nguồn năng lượng theo nội dung mỗi hình sau.

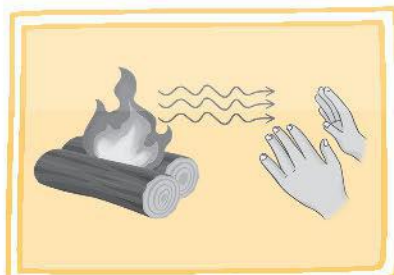
a) Ánh sáng được con người sử dụng để:



b) Âm thanh được con người sử dụng để:



c) Nhiệt được con người sử dụng để:



CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài
15

THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG VÀ PHÁT TRIỂN?

- 1 Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.
Thực vật cần các yếu tố nào để sống và phát triển?
- A. Nước, ánh sáng, không khí, nhiệt độ thích hợp.
B. Nước, ánh sáng, chất khoáng.
C. Không khí, ánh sáng, chất khoáng.
D. Nước, ánh sáng, không khí, chất khoáng và nhiệt độ thích hợp.
- 2 Viết thông tin phù hợp vào chỗ (...) để giải thích vì sao cây không thể sống và phát triển được trong một số trường hợp sau đây.

Trường hợp	Giải thích
a) Trồng cây trong điều kiện ánh sáng và nhiệt độ thích hợp, bổ sung đầy đủ chất khoáng cho đất, nhưng không tưới nước.	
b) Trồng cây trong điều kiện chất khoáng và nhiệt độ thích hợp, tưới nước đầy đủ nhưng đặt cây trong bóng tối.	

c) Trồng cây trong điều kiện ánh sáng, nhiệt độ và chất khoáng thích hợp, tưới nước đầy đủ, nhưng lá cây được quét một lớp keo mỏng trong suốt.	
d) Sử dụng sỏi đã rửa sạch để trồng cây, điều kiện ánh sáng và nhiệt độ thích hợp, tưới nước đầy đủ.	

- 3** Vẽ thêm mũi tên và chọn các cụm từ: *khí cac-bô-níc, khí ô-xi* để viết vào chỗ (...) trong hình dưới đây nhằm thể hiện sự trao đổi khí giữa cây xanh với môi trường khi cây quang hợp và hô hấp.



4 Nối tên mỗi bộ phận của cây với vai trò tương ứng của chúng.

Lá

Vận chuyển nước và chất khoáng lên phía trên.

Thân

Hút nước và chất khoáng.

Rễ

Thực hiện quá trình quang hợp, hô hấp, thoát hơi nước.

5 Viết câu trả lời phù hợp vào chỗ (...).

a) Không khí có vai trò gì đối với thực vật?

.....

.....

.....

b) Để thúc đẩy quá trình quang hợp nhằm tăng năng suất cây trồng, người ta sẽ tăng cường cung cấp lượng khí nào cho cây?

.....

.....

.....

c) Rễ cây hút và vận chuyển nước theo thân lên lá, nhưng ở lá lại xảy ra sự thoát hơi nước. Theo em, sự thoát hơi nước này có lãng phí không? Vì sao?

.....

.....

.....

6 Trò chơi ô chữ: Giải đáp các ô chữ sau để tìm ra từ khoá có liên quan đến bài học.

(1) Đây là một yếu tố mà khi tăng quá cao hoặc hạ quá thấp cây sẽ ngừng quang hợp và hô hấp.

(2) Đây là yếu tố quan trọng giúp cho cây trồng thực hiện được quá trình quang hợp.

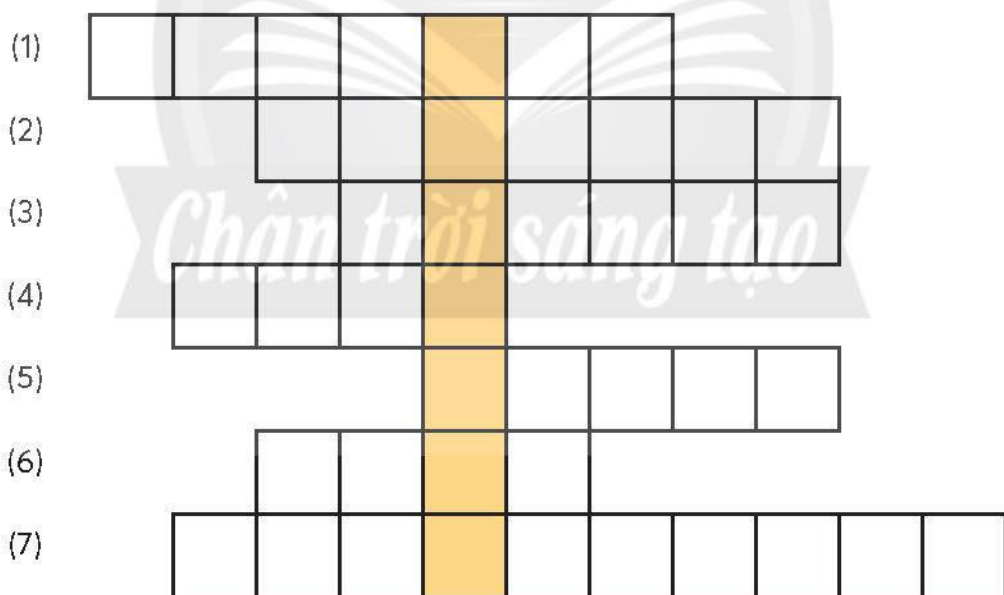
(3) Điền nội dung thích hợp vào chỗ (...) trong câu: Cây cần đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp để duy trì và phát triển.

(4) Chất này thoát ra ở lá cây dưới dạng hơi.

(5) Khi tưới nước cho cây, em cần lưu ý tưới một lượng nước như thế nào?

(6) Em thường trồng cây cảnh vào đâu?

(7) Ngoài nước, rễ cây còn vận chuyển chất gì lên thân và lá?



- 1 Vẽ thêm các yếu tố để đảm bảo con thỏ có thể sống và phát triển.

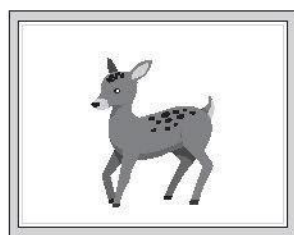


- 2 Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

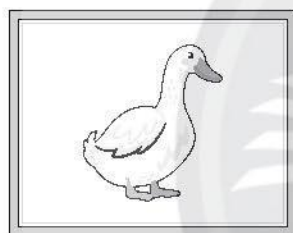
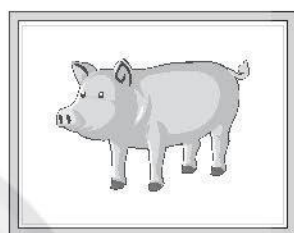
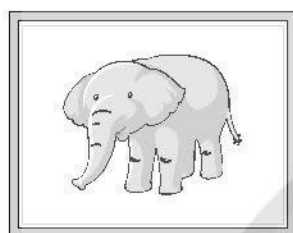
Trong quá trình sống, con vật thiếu yếu tố nào sau đây sẽ nhanh bị chết nhất?

- A. Thức ăn.
- B. Nước.
- C. Ánh sáng.
- D. Không khí.

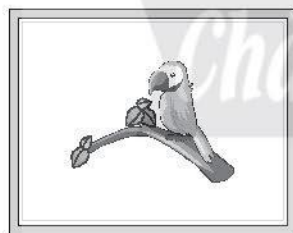
3 Nối hình mỗi con vật với ô chữ phù hợp (theo mẫu).



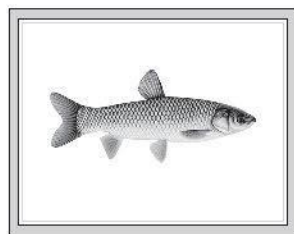
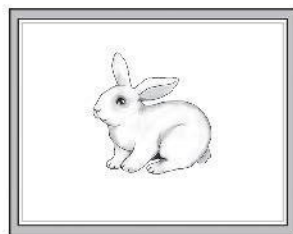
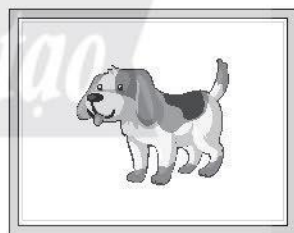
Động vật
ăn thực vật



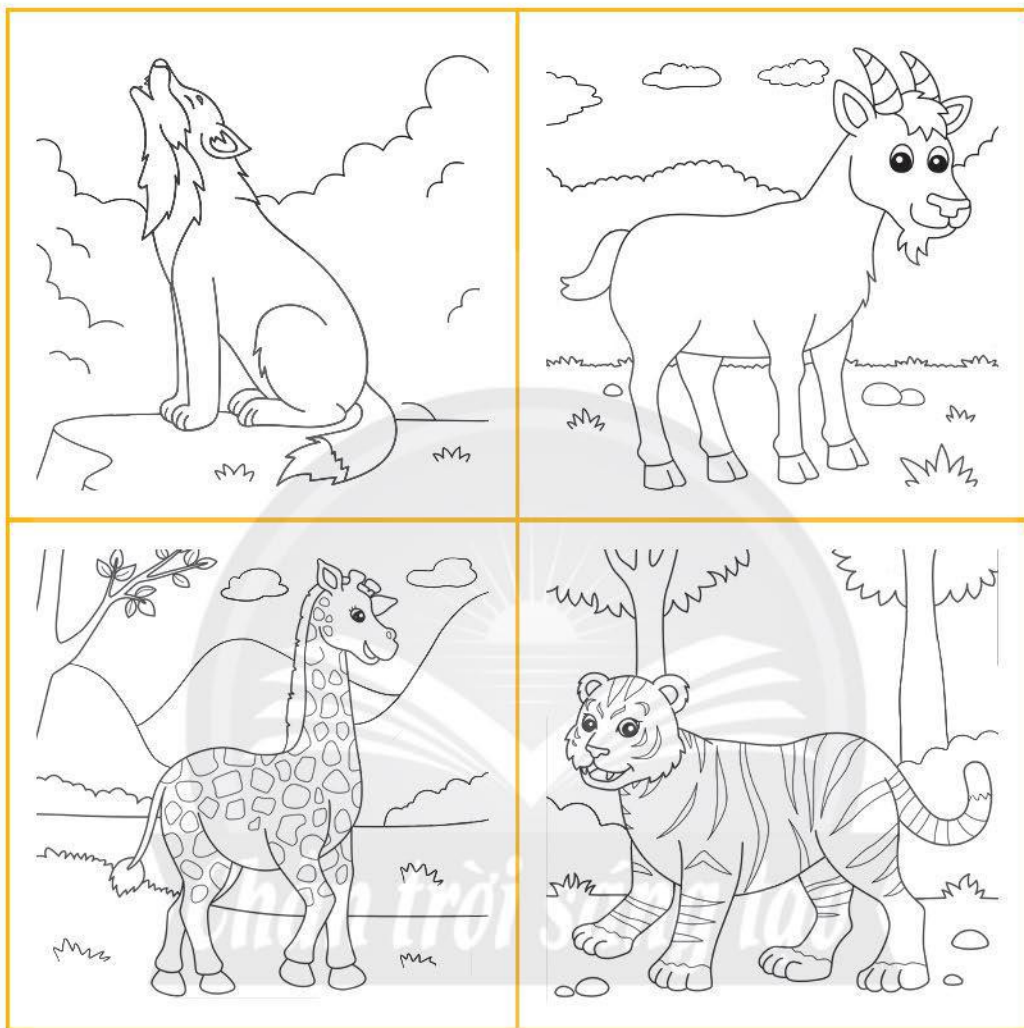
Động vật
ăn động vật



Động vật
ăn cả thực vật
và động vật
(động vật ăn tạp)



- 4 Tô màu xanh lá cây vào hình những con vật ăn thực vật, tô màu đỏ vào hình những con vật ăn động vật.



- 5 Viết câu trả lời phù hợp vào chỗ (...).

a) Vì sao động vật cần phải lấy thức ăn từ thực vật hoặc động vật khác?

.....

.....

.....

b) Khi nuôi gà, em cần cung cấp những điều kiện gì để gà có thể sống và phát triển?

.....

.....

.....

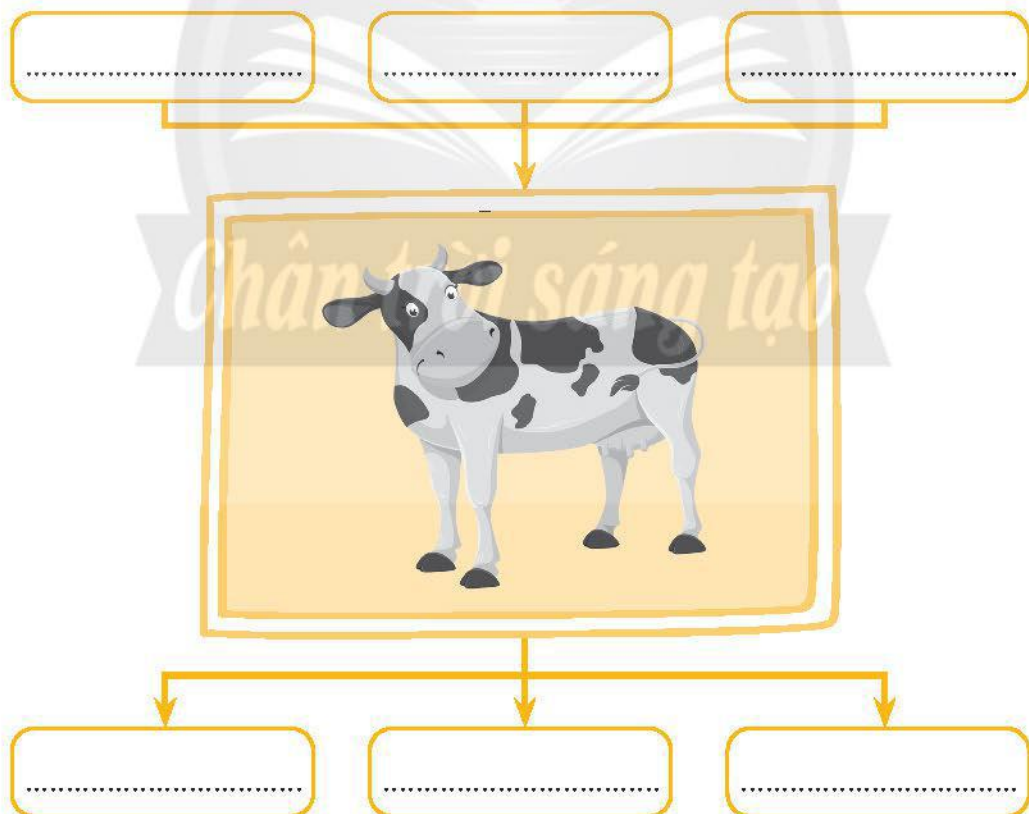
c) Vì sao người ta gọi một số động vật là loài ăn tạp?

.....

.....

.....

- 6 Chọn và điền các từ/cụm từ: *nước uống, khí ô-xi, khí các-bô-níc, chất thải, cỏ, nước tiểu* vào chỗ (...) để hoàn thiện sơ đồ về sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa con bò với môi trường sau đây.



- 1 Đánh dấu (+) vào ☐ trước nội dung chỉ những việc cần làm, dấu (-) vào ☐ trước nội dung chỉ những việc không nên làm khi em chăm sóc vườn rau sạch tại nhà.

- ☐ Tưới nước hằng ngày.
- ☐ Phun thuốc trừ sâu.
- ☐ Làm màng lưới che khi trời nắng gắt.
- ☐ Dùng màng ni lông chắn gió lùa khi trời rét.
- ☐ Bón phân đạm liên tục mỗi ngày.
- ☐ Vun xới đất.

- 2 Viết câu trả lời phù hợp vào chỗ (...).

a) Khi thời tiết giá rét, con người cần làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng?

.....

.....

.....

b) Kể tên một số con vật được nuôi ở gia đình em. Gia đình em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ chúng?

.....

.....

.....

.....

- 3** Thực hành trồng một chậu cây nhỏ, theo dõi và viết lại nhật kí quá trình chăm sóc cây, sự phát triển của cây qua từng ngày vào chỗ (...) trong bảng sau. Sau một tuần, báo cáo kết quả với thầy/cô giáo và so sánh với cây trồng của các bạn.

Thời gian	Chiều cao (cm)	Số lá	Các việc em đã làm
Ngày 1			
Ngày 2			
Ngày 3			
Ngày 4			
Ngày 5			
Ngày 6			
Ngày 7			

4 Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Vườn hoa của trường em bị một số loài sâu ăn lá phá hoại. Em và các bạn sẽ xử lý như thế nào?

- A. Nhờ người lớn làm màn lưới che phủ cho vườn.
- B. Cùng nhau bắt sâu, dọn vệ sinh và chăm sóc cho vườn hoa.
- C. Nhổ bỏ hết hoa bị sâu để trồng lại cây hoa khác.
- D. Không tưới nước cho vườn hoa để sâu thiếu nước sẽ chết.

5 Trong các tình huống sau, em sẽ khuyên bạn điều gì? Viết vào chỗ (...) lời khuyên của em.

Mình phải đặt cún con vào hộp kín này để mang về quê.



Lời khuyên của em:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ao cá nhiều rác quá!



Lời khuyên của em:

.....

.....

.....

.....

.....

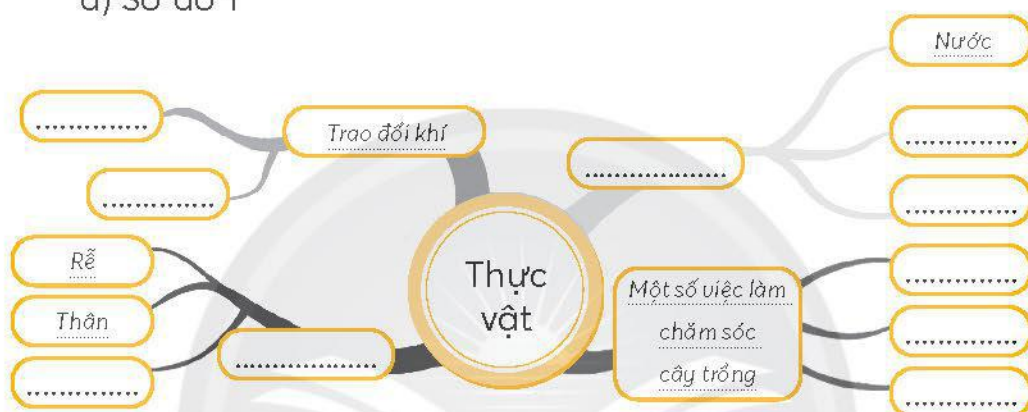
.....

Bài 18

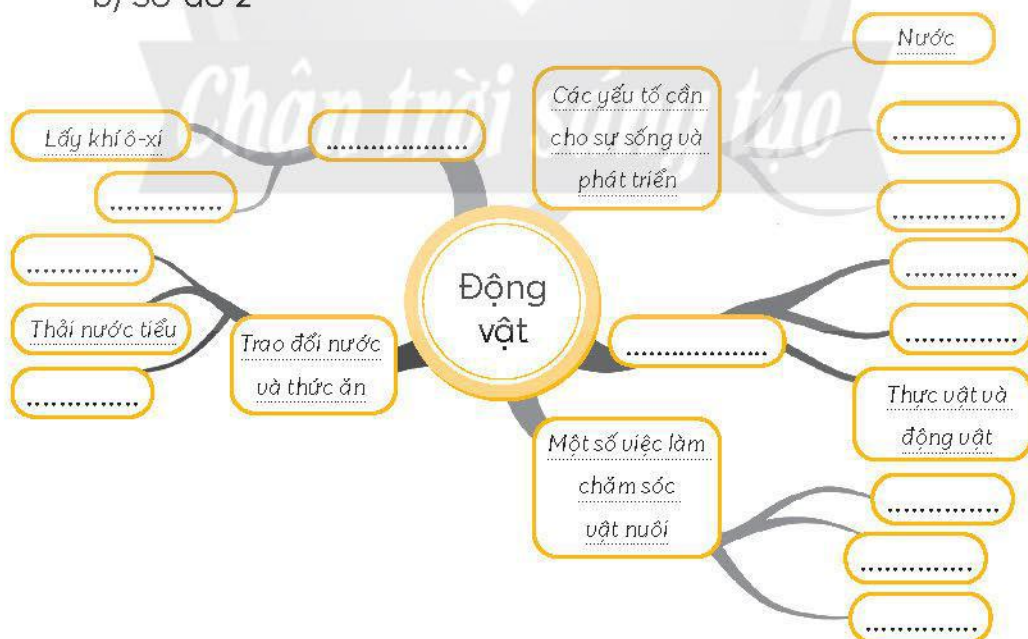
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

- 1 Điền nội dung phù hợp để hoàn thành các sơ đồ tư duy về chủ đề Thực vật và động vật mà em đã học.

a) Sơ đồ 1



b) Sơ đồ 2



- 2 Vẽ bức tranh mô tả cách em sẽ bố trí một góc vườn để trồng các loài cây mà em yêu thích vào khung sau. Viết những việc em cần làm hằng ngày để chăm sóc các cây trồng ở góc vườn này.



Những việc em cần làm hằng ngày để chăm sóc cây trồng ở góc vườn:

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 4: NĂM

Bài 19

SỰ ĐA DẠNG CỦA NĂM

- 1 Hãy quan sát một số năm và hoàn thành bảng dưới đây.

Tên năm	Hình dạng	Màu sắc	Kích thước
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

- 2 Vẽ năm và viết tên một số bộ phận chính của năm vào khung dưới đây. Em nhớ trang trí cho thật đẹp.



Chân trời sáng tạo

3 Hãy viết chữ Đ trước phát biểu đúng và chữ S trước phát biểu sai.

- ☐ Nấm thường có nhiều hình dạng khác nhau như hình mũ, hình vuông, hình chữ nhật.
- ☐ Nấm thường có nhiều hình dạng khác nhau như hình mũ, hình chóp nón, hình cầu, hình sợi,...
- ☐ Nấm có màu sắc phong phú như màu nâu, vàng, trắng, đỏ,...
- ☐ Các nấm lớn thường có cấu tạo gồm các bộ phận chính: mũ nấm, thân nấm và chân nấm.
- ☐ Nấm thường sống ở nơi khô cạn.

4 Hãy tìm một bài hát hoặc bài thơ nói về nấm và viết vào khung dưới đây. Chia sẻ bài hát hoặc bài thơ đó với bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



- 1 a) Hãy tìm một số nấm thường được sử dụng làm thức ăn trong gia đình em và viết, vẽ vào chỗ (...) trong bảng dưới đây.

Tên nấm ăn	Hình dạng	Màu sắc	Món ăn có thể chế biến
 Nấm hương (Nấm đông cô)			

- b) Ở địa phương em có những loại nấm ăn nào? Viết tên 3 – 5 nấm ăn vào chỗ (...).

.....

.....

.....

- 2 Hãy nối hình ảnh nấm men với mô tả ích lợi sao cho phù hợp.



Có nhiều chất đạm, vi-ta-min B và các chất khoáng,... Thường được dùng làm nước xốt và chế biến các món ăn bổ sung dinh dưỡng.



Có nhiều ứng dụng đối với đời sống con người như để làm bánh mì, bánh ngọt; sản xuất rượu, bia,...

- 3 Viết tên 3 – 5 sản phẩm có ứng dụng nấm men trong sản xuất.

.....

.....

- 4 a) Vẽ kích thước của khối bột mì có trộn nấm men và khối bột mì không trộn nấm men sau 1 giờ vào khung dưới đây.



Chân trời sáng tạo

- b) Em so sánh kích thước của hai khối bột mì trên và viết lời giải thích tại sao lại có sự khác nhau đó.

.....

.....

.....

1 Hãy viết chữ Đ trước phát biểu đúng, chữ S trước phát biểu sai.

- ☐ Nấm độc có độc tính thấp, có thể ăn được.
- ☐ Nấm độc có độc tính rất cao, sau khi ăn 15 phút tới vài giờ có thể bị nhiễm độc.
- ☐ Nấm mốc và thực phẩm nhiễm nấm mốc không gây nguy hiểm tới sức khỏe con người.
- ☐ Khi bị nhiễm nấm độc, người ăn phải sẽ bị đau bụng, nôn, vã mồ hôi, khó thở, đi ngoài phân lỏng, hôn mê,... và có thể tử vong.
- ☐ Nấm mốc có nhiều lợi ích đối với đời sống con người.
- ☐ Khoảng gần một nửa số loại nấm mốc có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người.
- ☐ Khi ăn phải thực phẩm nhiễm nấm mốc, độc tố của nấm mốc tích lũy trong cơ thể lâu dần có thể dẫn đến ung thư gan, suy thận,...
- ☐ Nấm mốc và thực phẩm nhiễm nấm mốc rất nguy hiểm, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người.
- ☐ Cần lựa chọn những nấm ăn rõ nguồn gốc. Không ăn những thực phẩm đã quá hạn sử dụng, có màu và mùi lạ,...

2. Bạn Nam đang gặp khó khăn với ba câu hỏi, em hãy giúp bạn Nam trả lời nhé!

1. Vì sao chúng ta không nên ăn nấm lạ và thực phẩm nhiễm nấm mốc?

2. Cần làm gì để phòng tránh ngộ độc do nấm lạ gây ra?

3. Những nguyên nhân nào gây hỏng thực phẩm?

?

Câu trả lời của em là:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 a) Hãy quan sát các hình dưới đây và hoàn thành bảng.



Hình	Cách bảo quản	Ích lợi
1		
2		
3		
4		
5		
6		

b) Để thực phẩm giữ được lâu hơn, gia đình em thường chế biến thực phẩm bằng những cách nào? Hãy hoàn thành bảng dưới đây theo gợi ý.

Tên thực phẩm	Cách bảo quản
Thịt lợn	Kho, rán, gác bếp, làm thịt hộp, đông lạnh,...
.....	
.....	
.....	
.....	

- 4 Địa phương em có những cách bảo quản thực phẩm nào? Viết đoạn văn mô tả một cách bảo quản thực phẩm đặc biệt nhất ở địa phương em và trang trí cho thật đẹp.

Chân trời sáng tạo

Bài 22

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NẤM

- 1 Viết những điều em đã học được sau chủ đề Nấm vào chỗ (...) trong sơ đồ dưới đây.



NẤM ĂN VÀ NẤM MÈN

.....

.....

.....

.....

.....

NẤM CÓ HẠI

.....

.....

.....

.....

.....

CÁCH BẢO QUẢN THỰC PHẨM

.....

.....

.....

.....

.....

- 2 Dán, trang trí bộ sưu tập về nấm ăn của em và hoàn thành bảng.

Bộ sưu tập nấm ăn của em



Tên nấm	Hình dạng	Màu sắc
.....		
.....		
.....		
.....		

CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 23

CÁC NHÓM CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN

- 1 Hãy viết chữ Đ vào trước phát biểu đúng, chữ S vào trước phát biểu sai.

Dựa vào thành phần các chất dinh dưỡng có trong thức ăn, người ta chia thức ăn thành các nhóm:

- ☐ nhóm chứa nhiều chất bột đường và nhóm chứa nhiều chất béo.
- ☐ nhóm chứa nhiều chất béo và nhóm chứa nhiều chất đạm.
- ☐ nhóm chứa nhiều chất bột đường; nhóm chứa nhiều chất đạm; nhóm chứa nhiều chất béo và nhóm chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng.
- ☐ nhóm chứa nhiều chất đạm; nhóm chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và nhóm chứa nhiều nước.
- ☐ nhóm chứa nhiều chất đạm, nhóm chứa nhiều chất béo và chất xơ.

- 2 Suất ăn dưới đây gồm những nhóm chất dinh dưỡng nào? Hãy viết tên thức ăn và nhóm chất dinh dưỡng của chúng vào chỗ (...) dưới đây.



.....

.....

.....

- 3** Viết tên ba loại thức ăn vào chỗ (...) trong mỗi nhóm sao cho phù hợp. Em hãy vẽ minh họa thức ăn đại diện cho từng nhóm chất dinh dưỡng.

**Thức ăn chứa nhiều
chất bột đường**

1.
2.
3.

Thức ăn đại diện:

Thức ăn chứa nhiều chất

1.
2.
3.

Thức ăn đại diện:

Thức ăn chứa nhiều chất

1.
2.
3.

Thức ăn đại diện:

Thức ăn chứa nhiều chất

1.
2.
3.

Thức ăn đại diện:

- 4 Nối các hình dưới đây với các nhóm chất dinh dưỡng sao cho phù hợp.



- 5 Viết vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng vào bảng dưới đây.

Nhóm chất dinh dưỡng	Vai trò
Chất bột đường	
Chất đạm	
Chất béo	
Vi-ta-min và chất khoáng	

- 6 Bạn Thắng rất thích ăn thịt mỡ và không thích uống sữa. Nếu là bạn của Thắng, em sẽ nói gì với bạn? Hãy viết lời khuyên của em vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

- 1 Đọc bảng thông tin năng lượng có trong 100 g thức ăn (SGK, trang 91) và sắp xếp các thức ăn đó theo thứ tự từ thức ăn có năng lượng cao đến thức ăn có năng lượng thấp.

Thức ăn	Năng lượng (kcal)
Lạc rang muối	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

- 2 Em hãy điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ (...) để hoàn thành câu sau.

Các thức ăn cung cấp cho cơ thể
và khác nhau.

- 3 a) Sưu tầm nhãn hộp, nhãn gói thức ăn và dán vào khung dưới đây.

Bộ sưu tập nhãn hộp, nhãn gói thức ăn của em

- b) Đọc nhãn hộp và viết vào bảng dưới đây thành phần dinh dưỡng, năng lượng ghi trong các nhãn hộp mà em sưu tầm được.

Tên nhãn hộp	Năng lượng (kcal)	Thành phần dinh dưỡng chủ yếu				
		Chất đạm (g)	Chất béo (g)	Chất bột đường (g)	Vi-ta-min C (mg)	Chất khoáng (Can-xi) (mg)
.....						
.....						
.....						
.....						
.....						
.....						

1 Hãy khoanh vào chữ cái trước phát biểu đúng.

a) Chúng ta cần ăn loại chất đạm và chất béo nào?

A. Ăn chất đạm và chất béo có nguồn gốc động vật.

B. Ăn chất đạm và chất béo có nguồn gốc thực vật.

C. Ăn phối hợp cả hai loại chất đạm và chất béo có nguồn gốc động vật và thực vật.

b) Tại sao chúng ta cần ăn phối hợp các loại thức ăn?

A. Các loại thức ăn khác nhau chứa các chất dinh dưỡng và năng lượng giống nhau.

B. Các loại thức ăn khác nhau chứa các chất dinh dưỡng và năng lượng khác nhau.

C. Ăn phối hợp nhiều loại thức ăn để cung cấp đầy đủ các chất cần thiết.

c) Nước có vai trò như thế nào đối với cơ thể?

A. Làm mát cơ thể.

B. Tham gia vào quá trình bài tiết các chất thải, hỗ trợ quá trình tiêu hoá,...

C. Cả hai đáp án trên.

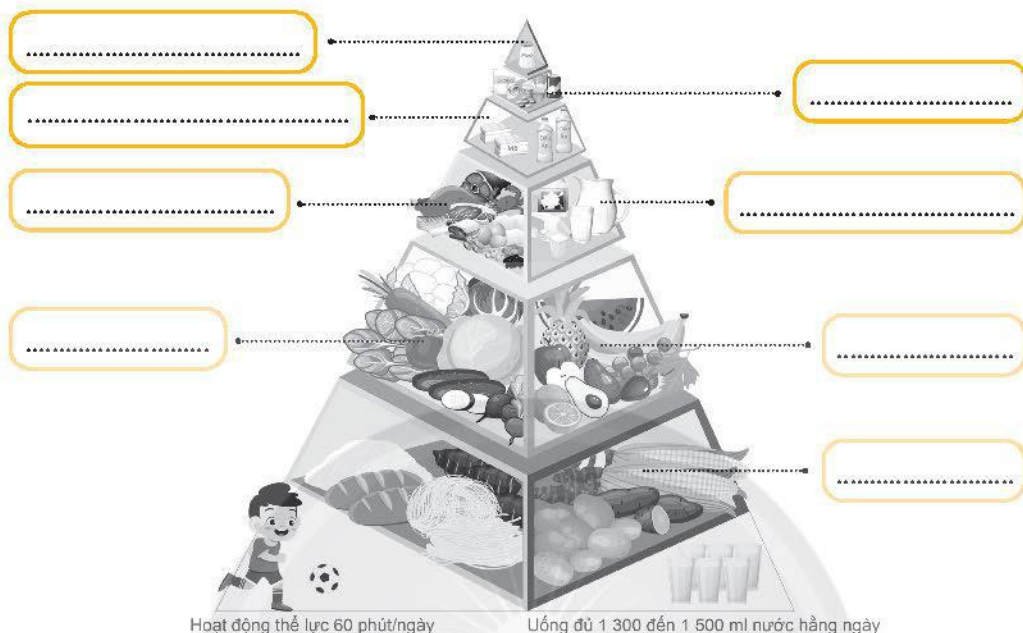
2 Điều gì sẽ xảy ra đối với cơ thể nếu chúng ta thường xuyên ăn một hoặc hai loại thức ăn trong một thời gian dài? Hãy viết câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

- 3) Hãy hoàn thành tháp dinh dưỡng dưới đây bằng cách điền vào chỗ (...) sao cho phù hợp.



- 4) a) Hãy viết tên một số thức ăn trong các thực đơn mà em và gia đình thường ăn vào khung dưới đây. Những thực đơn này đã phù hợp với tháp dinh dưỡng ở Câu 3 chưa?

Thực đơn bữa sáng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thực đơn bữa tối

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Theo em, thế nào là một chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh? Hãy tìm những từ cần thiết để điền vào chỗ (...) trong đoạn văn dưới đây sao cho phù hợp.

Chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cần đảm bảo cân đối thành phần các nhóm chất; đủ chất, đủ; ăn đủ;; ăn vừa phải; ăn có mức độ; ăn ít và hạn chế ăn mặn.

- 5 Bạn Hoa chỉ thích ăn thịt, đặc biệt là gà rán; không thích ăn các loại đậu (đỗ). Theo em, sở thích của bạn Hoa có tốt cho sức khỏe không? Hãy viết lời khuyên của em vào chỗ (...) dưới đây.

.....
.....
.....

- 6 Dán mô hình "Tháp dinh dưỡng" của em vào khung dưới đây và trang trí cho thật đẹp.



1 Hãy khoanh vào chữ cái trước những câu trả lời đúng.

a) *Đặc điểm nào không phải là thực phẩm an toàn?*

- A. Thực phẩm được nuôi trồng hợp vệ sinh, không dùng hoá chất độc hại.
- B. Thực phẩm được nuôi trồng và chế biến không đúng cách, gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho sức khoẻ con người.
- C. Thực phẩm được bảo quản và chế biến hợp vệ sinh, không bị nhiễm khuẩn, không nhiễm hoá chất.
- D. Thực phẩm quá hạn sử dụng và không rõ nguồn gốc.
- E. Thực phẩm bị dập nát, ôi thiu.

b) *Để sử dụng thực phẩm an toàn, em cần:*

- A. chọn mua thức ăn ở bất kì đâu.
- B. chọn mua thức ăn tươi sạch, rõ nguồn gốc, có hạn sử dụng và được bảo quản an toàn.
- C. thức ăn có màu sắc, mùi vị lạ.
- D. thức ăn được chế biến bằng nước sạch và dụng cụ sạch.
- E. ăn chín, uống sôi; bảo quản thức ăn đã chế biến trong tủ lạnh không quá ba ngày.

2 Hãy liệt kê những dấu hiệu nhận biết thực phẩm không an toàn.

.....

.....

.....

- 3 Em hãy viết tên một số thực phẩm an toàn, thực phẩm không an toàn, dấu hiệu nhận biết và đề xuất vào bảng dưới đây.

Tên thực phẩm	An toàn	Không an toàn	Dấu hiệu	Đề xuất
Bánh ngọt		X	Có màu lạ	Không nên ăn
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				

- 4 Vẽ một thực phẩm an toàn hoặc không an toàn mà em ấn tượng nhất vào khung dưới đây. Hãy giải thích tại sao.



Chân trời sáng tạo

.....

.....

Bài 27

MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG

1 Hãy quan sát các hình dưới đây và hoàn thành bảng.

Hình	Tên bệnh	Dấu hiệu	Nguyên nhân
			
			
			
			

- 2 Hãy điền các từ/cụm từ cho trước vào chỗ (...) sao cho phù hợp.

cân nặng, thức ăn, dinh dưỡng, đồ uống, vận động cơ thể, chiều cao và cân nặng

- Muốn cơ thể khỏe mạnh và phòng chống được bệnh tật cần cung cấp đủ chất và năng lượng.
 - Để phòng bệnh liên quan đến cần: sử dụng đa dạng, hợp lí các loại; thường xuyên và luyện tập thể dục thể thao.
 - Cần thường xuyên theo dõi khám sức khỏe định kì.
- 3 Hãy vẽ hoặc viết cam kết về phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng vào khung dưới đây.

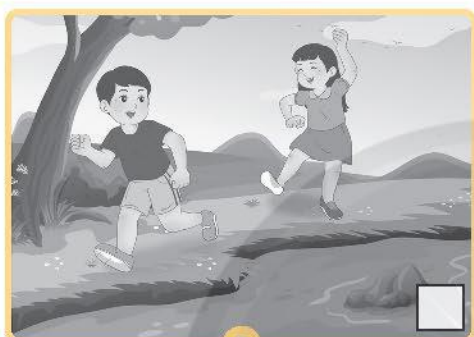
**CAM KẾT VỀ PHÒNG TRÁNH BỆNH
LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG**

Chân trời sáng tạo

Bài 28

PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

- 1 Viết chữ N vào ☐ ở những việc nên làm và chữ K vào ☐ ở những việc không nên làm để phòng tránh đuối nước.



1



2



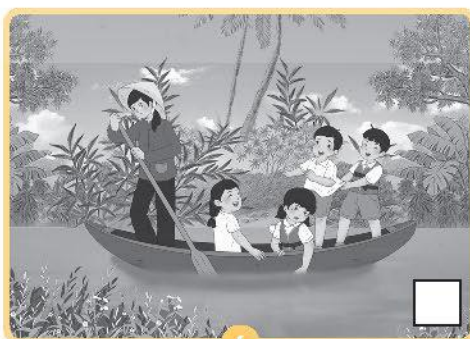
3



4



5



6



- Em nên làm những việc như hình vì
.....
.....
- Em không nên làm những việc như hình vì
.....
.....
- Em cần làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước?
.....
.....
.....

2 Bạn Nam và bạn Hà chuẩn bị đi bơi. Em hãy giúp hai bạn viết những việc nên và không nên làm khi đi bơi vào bảng dưới đây.

Những việc nên làm khi đi bơi	Những việc không nên làm khi đi bơi
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

- 3 Hãy viết về một tai nạn đuối nước đã xảy ra ở địa phương hoặc em biết được qua sách, báo, in-tơ-nét. Qua sự việc này, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Câu chuyện của em là:

.....
.....
.....

Cách phòng tránh tai nạn đuối nước là:

.....
.....
.....

- 4 Em hãy cùng người thân xây dựng bảng cam kết dưới đây và tuyên truyền, hướng dẫn mọi người cùng thực hiện.

CAM KẾT VỀ PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC

Chân trời sáng tạo

- 1** Hãy vẽ sơ đồ hoặc trang trí tranh, ảnh về những điều em đã học được sau chủ đề Con người và sức khỏe.



- 2** a) Hãy thiết kế thực đơn bữa sáng, bữa tối cho gia đình em trong hai ngày và trang trí cho thật đẹp.

Thực đơn bữa sáng ngày 1

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thực đơn bữa sáng ngày 2

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thực đơn bữa tối ngày 1

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thực đơn bữa tối ngày 2

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Thực đơn của gia đình em đã hợp lí chưa? Nếu cần thay đổi, em hãy đề xuất ý kiến của mình vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

3 Hãy vẽ tháp dinh dưỡng theo sự sáng tạo của em.



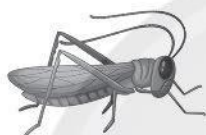
Chân trời sáng tạo

CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

Bài 30

CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN

- 1 Hãy viết tên thức ăn của các động vật sau và hoàn thành sơ đồ mỗi liên hệ thức ăn dưới mỗi hình.



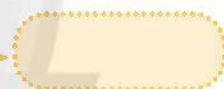
Thức ăn của châu chấu là:

.....



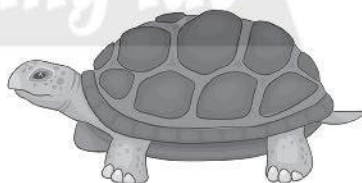
Thức ăn của ếch là:

.....



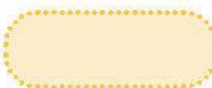
Thức ăn của chó sói là:

.....



Thức ăn của rùa là:

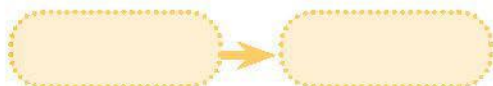
.....





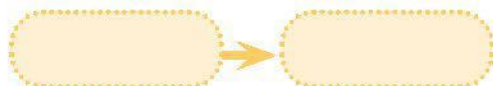
Thức ăn của chim là:

.....



Thức ăn của gà là:

.....



- 2** Hãy điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ (...) dưới đây để hoàn thành nội dung sau.

Chuỗi thức ăn gồm nhiều có mối quan hệ thức ăn với nhau. Mỗi sinh vật là một của chuỗi thức ăn. Người ta dùng để biểu diễn sơ đồ chuỗi thức ăn dựa vào mối liên hệ về thức ăn giữa các loài sinh vật.

- 3** Hãy vẽ các mũi tên để hoàn thành chuỗi thức ăn từ các sinh vật sau.





- 4 Từ hình ảnh bên dưới, em hãy viết một chuỗi thức ăn sao cho phù hợp.



.....

- 5 Sinh vật nào dưới đây vừa ăn con tép, vừa là thức ăn của con mèo? Hãy khoanh vào chữ cái trước tên con vật đó.

- A. Thỏ.
- B. Cá.
- C. Rắn.
- D. Sâu.

- 6 a) Hãy sắp xếp các loài sinh vật sau vào vị trí phù hợp trong sơ đồ chuỗi thức ăn bên dưới.



Lá cây



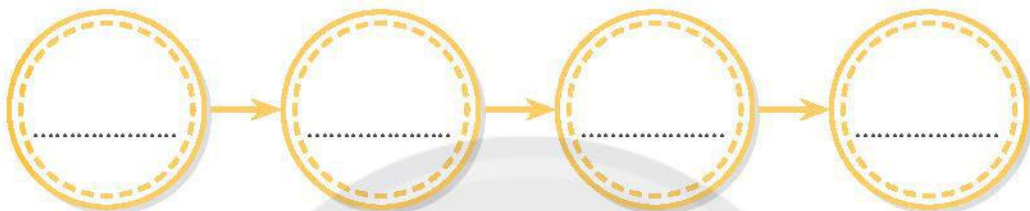
Gà



Diều hâu



Sâu



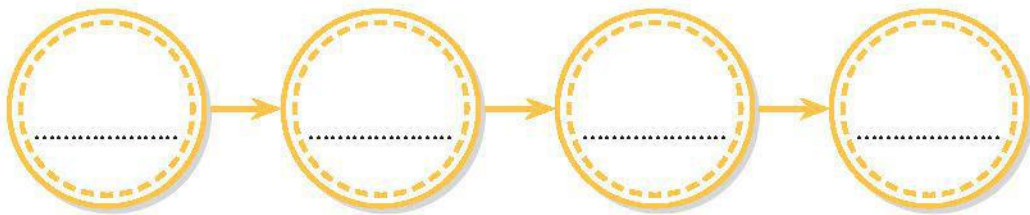
- b) Chuỗi thức ăn trên có bao nhiêu mắt xích?

.....

.....

.....

- 7 Hãy quan sát vườn trường hoặc nơi em ở và hoàn thành sơ đồ hai chuỗi thức ăn dưới đây dựa vào mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật.



Bài
31

VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN

- 1 Hãy điền tên sinh vật vào chỗ (...) để hoàn thành chuỗi thức ăn bên dưới.



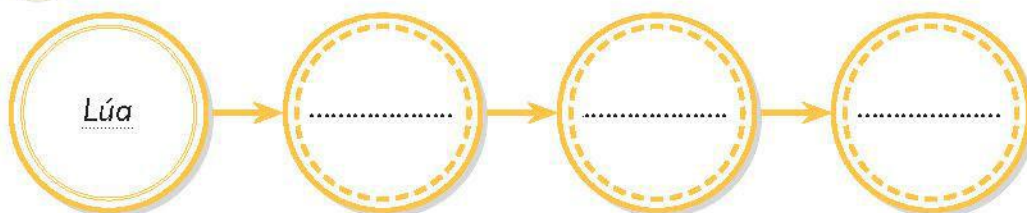
- 2 Hãy viết chữ Đ trước phát biểu đúng, chữ S trước phát biểu sai.
Vai trò của thực vật đối với con người và động vật:

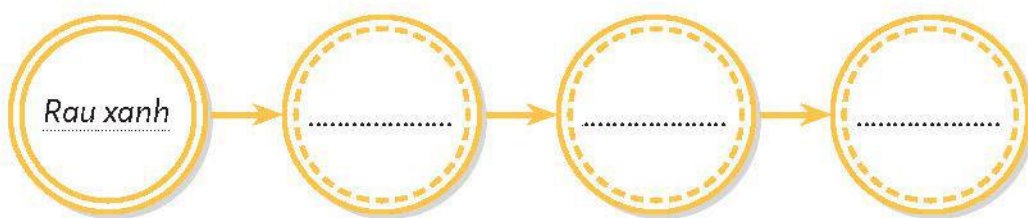
- ☐ Cung cấp thức ăn.
- ☐ Cung cấp khí ô-xi, điều hoà không khí.
- ☐ Hạn chế lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất.
- ☐ Gây ô nhiễm môi trường.
- ☐ Bảo vệ nguồn nước ngầm.
- ☐ Gây lãng phí nguồn nước.
- ☐ Là nơi ở của một số loài động vật.

- 3** Quan sát các hình dưới đây và chỉ ra bộ phận nào của cây mà con người và động vật thường sử dụng làm thức ăn. Hãy tô màu vào bộ phận đó trên hình.



- 4** Hoàn thành các chuỗi thức ăn sau theo gợi ý.





5 Viết câu trả lời phù hợp vào chỗ (...).

a) Vì sao thực vật có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật?

.....

.....

b) Nếu không có thực vật thì con người có tồn tại được không? Vì sao?

.....

.....

6 Vẽ ☺ vào ○ dưới những việc làm em ủng hộ, vẽ ☹ vào ○ dưới những việc làm em không ủng hộ và giải thích vì sao em lại chọn như vậy.



Giải thích:

.....

.....

.....



Giải thích:

.....

.....

.....



Giải thích:

.....

.....

.....

Giải thích:

.....

.....

.....

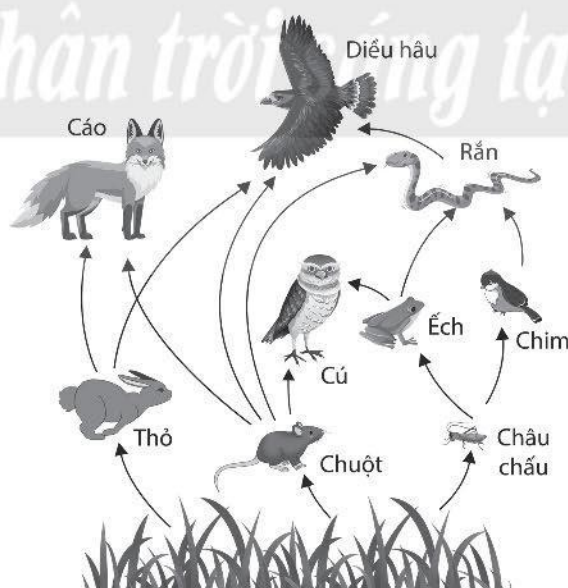
- 7** Hãy viết vào chỗ (...) trong bảng dưới đây những việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên. Sau đó so sánh với bài làm của các bạn cùng lớp.

Những việc cần làm	Mục đích
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

- 1** Hãy quan sát các loài thực vật trong khuôn viên trường em và hoàn thành bảng sau.

Tên loài thực vật	Vai trò đối với con người và động vật
1.	
2.	
3.	
4.	
5.	
6.	

- 2** Hãy viết vào chỗ (...) tất cả các chuỗi thức ăn có trong sơ đồ dưới đây.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- 3** Quan sát hình dưới đây và viết vào chỗ (...) tên những loại cây trồng hoặc vật nuôi cần bổ sung để đảm bảo cân bằng chuỗi thức ăn trên cánh đồng.



.....

.....

.....

.....

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG – NGUYỄN ÁNH LINH

Biên tập mỹ thuật: PHAN THỊ NGỌC ANH

Thiết kế sách: NGUYỄN NGỌC THUÝ HOÀ

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Minh họa: PHAN THỊ NGỌC ANH – LÊ TRỌNG SƠN

Sửa bản in: NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG – NGUYỄN ÁNH LINH

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Chân trời sáng tạo

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP KHOA HỌC 4 (Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2BH4K001M23

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/5-2157/GD

Số QĐXB:..... ngày.... tháng.... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng.... năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-35207-1



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 4 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|---|
| 1. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT | 9. Vở bài tập
TIN HỌC 4 |
| 2. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI | 10. Vở bài tập
CÔNG NGHỆ 4 |
| 3. Vở bài tập
TOÁN 4 – TẬP MỘT | 11. Vở bài tập
ÂM NHẠC 4 |
| 4. Vở bài tập
TOÁN 4 – TẬP HAI | 12. Vở bài tập
MĨ THUẬT 4 (BẢN 1) |
| 5. TIẾNG ANH 4 Family and Friends
(National Edition) – Workbook | 13. Vở bài tập
MĨ THUẬT 4 (BẢN 2) |
| 6. Vở bài tập
ĐẠO ĐỨC 4 | 14. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 1) |
| 7. Vở bài tập
KHOA HỌC 4 | 15. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 2) |
| 8. Vở bài tập
LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4 | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhủ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia sẻ.



ISBN 978-604-0-35207-1



9 786040 352071

Giá: đ